

# **BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH LÀO CAI**

## **1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Lào Cai**

### **Giới thiệu chung về tỉnh Lào Cai**

Lào Cai là tỉnh vùng cao biên giới, nằm chính giữa vùng Đông Bắc và vùng Tây Bắc của Việt Nam, cách Hà Nội 265 km theo đường bộ. Diện tích tự nhiên: 6,364.25 km<sup>2</sup>, dân số 730.420 người (năm 2019).

Giai đoạn 2015-2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, bình quân 10,02%/năm, GRDP bình quân đầu người đạt 76,3 triệu đồng, đứng thứ 2 trong các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc. Lào Cai cũng là tỉnh dẫn đầu khu vực miền núi phía Bắc về tốc độ giảm nghèo.

Trong những năm gần đây, Lào Cai tập trung đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; coi trọng thu hút đầu tư, xác định công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ là khâu đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; gắn phát triển kinh tế với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm công nghiệp chế biến khoáng sản, trọng điểm về phát triển kinh tế đối ngoại, du lịch, dịch vụ cửa khẩu. Lào Cai là một trong những trọng điểm du lịch của Việt Nam, xây dựng Sa Pa, một thị xã, trở thành khu du lịch quốc gia và quốc tế.

### **Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Lào Cai**

Là tỉnh vùng cao biên giới có địa hình bị chia cắt mạnh, ở giữa tâm mưa lớn nhất miền Bắc, Lào Cai chịu ảnh hưởng của 16 trên tổng số 19 dạng thiên tai phổ biến ở Việt Nam. Trong 10 năm trở lại đây, tại Lào Cai đã xuất hiện những hiện tượng thời tiết hết sức cực đoan, phức tạp và khó lường. Băng tuyết, hạn hán, lũ quét, mưa đá... xảy ra với cường độ dày hơn, khốc liệt hơn. Trung bình mỗi năm tại Lào Cai xảy ra từ 10 đến 15 vụ sạt lở đất và lũ quét, lũ ống gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, thiệt hại do thiên tai gây ra lên đến hàng trăm tỷ đồng. Lượng mưa trung bình giảm, nhiệt độ bình quân hàng năm tăng đã kéo theo nguy cơ khô hạn, thiếu nước sản xuất nông nghiệp và sa mạc hóa ở một số nơi tăng cao.

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Lào Cai**

Tỉnh Lào Cai đã chủ động đưa ra các giải pháp nhằm ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể:

- Kế hoạch 1515/KH-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014-2020
- Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 07/07/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Lào Cai giai đoạn 2014-2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lào Cai;
- Kế hoạch Thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm 2019
- Kế hoạch thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về các mục tiêu cộng đồng văn hoá – xã hội ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó chú trọng đến các hoạt động ứng phó với BĐKH của địa phương.

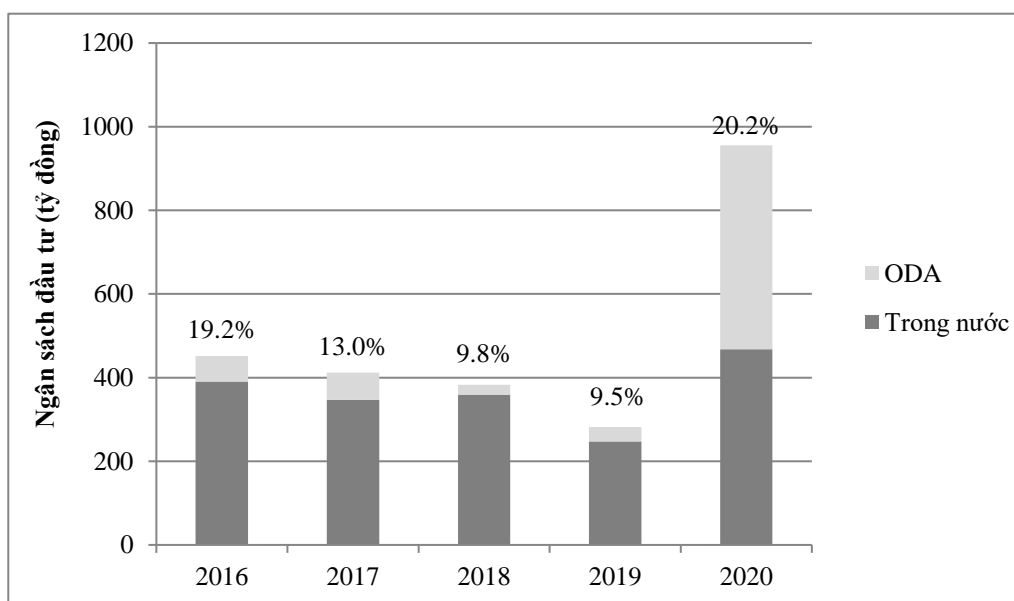
- Kế hoạch 325/KH-UBND ngày 23/12/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai quản lý, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, giai đoạn 2018-2020.
- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án “Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025”;
- Kế hoạch số 68/KHH-BCĐ ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn năm 2020;
- Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050:

Thực hiện các kế hoạch nói trên giai đoạn 2016-2020, tỉnh Lào cai đã chú trọng các hoạt động sau đây:

- Tích cực trồng, bảo vệ và phát triển rừng, nâng tỷ lệ tán che phủ rừng từ 53,3% cuối năm 2015 lên 56% năm 2020.
- Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống cháy rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, sản xuất theo hướng bền vững, tránh xâm hại, ô nhiễm môi trường; chuyển đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm; nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa.
- Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng các mô hình trồng rừng bằng các loại cây đa công dụng vừa để phòng hộ vừa mang lại hiệu quả kinh tế nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện thí điểm giao rừng phòng hộ cho các doanh nghiệp thủy điện để bảo vệ rừng đầu nguồn các nhà máy thủy điện.
- Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ trong nuôi trồng, sản xuất nông lâm nghiệp. Xác định cơ cấu cây trồng trong điều kiện hạn hán. Áp dụng các phương pháp tưới tiết kiệm nhằm cung cấp nước theo nhu cầu của cây trồng.
- Hình thành hệ thống các làng du lịch cộng đồng “*du lịch xanh*” nhận được giải thưởng Homestay Asian. Xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn với phát triển nông nghiệp trồng hoa, quả và làng nghề truyền thống tại Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát...
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, giúp nhân dân hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng tiết kiệm nước, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi, các chính sách và các giải pháp nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.
- Lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường, phân loại rác và biến đổi khí hậu trong các chương trình ngoại khoá tại các cấp học phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp....

## **2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Lào Cai**

### **2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH**



**Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Lào Cai - tỷ lệ phần trăm ngân sách cho biến đổi khí hậu so với tổng ngân sách đầu tư phát triển của Tỉnh được thể hiện dưới dạng % trên đầu mỗi thanh.**

Kinh phí đầu tư cho BDKH bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 497 tỷ đồng. Đầu tư cho biến đổi khí hậu có xu hướng giảm dần từ năm 2016 đến năm 2019, tuy nhiên, mức đầu tư tăng mạnh vào năm 2020. Do đó, ngân sách đầu tư cho khí hậu cao nhất vào năm 2020 (955 tỷ đồng), thấp nhất là năm 2019 (282 tỷ đồng).

Đầu tư trong nước đóng góp tới 80% tổng ngân sách khí hậu giai đoạn 2016-2020 (362 tỷ đồng / năm), trong đó vốn ODA đóng góp 20% còn lại (135 tỷ đồng). Tỷ trọng ODA không ổn định, dao động giữa 6,3% năm 2018 và 12% năm 2019 nhưng lên đến 51% năm 2020. Bước nhảy vọt vào năm 2020 này là do nguồn vốn ODA và đầu tư trong nước tăng nhanh.

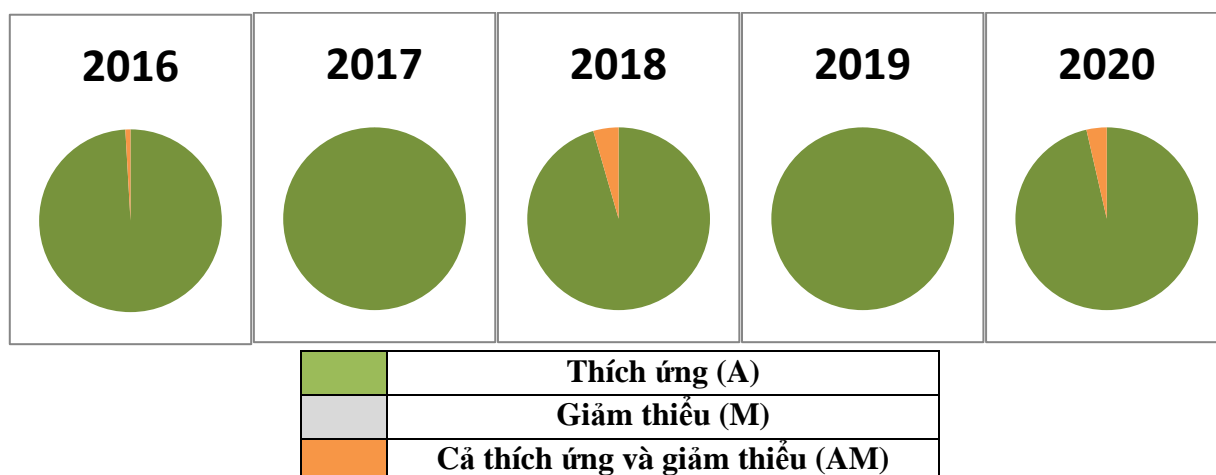
Trong hầu hết các năm được phân tích, ngân sách đầu tư cho khí hậu chiếm từ 9,5 - 20% tổng ngân sách đầu tư. Năm 2020, ngân sách đầu tư cho khí hậu chiếm tỷ trọng cao nhất trong ngân sách đầu tư của tỉnh, ở mức 20%, trong khi thấp nhất là 9,5% vào năm 2019.

**Bảng 1: Ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu của tỉnh Lào Cai trong giai đoạn 2016 - 2020 và theo nguồn vốn**

Năm	Trong nước	ODA	Trong nước + ODA	% trong nước	% ODA	Tổng số liệu của tỉnh	(ODA + đầu tư trong nước / tổng đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh) x 100
2016	390,659	61,174	451,833	86.5	13.5	2349,02	19.2
2017	347,117	65,243	412,36	84.2	15.8	3175,271	13.0
2018	358,843	24,122	382,965	93.7	6.3	3917,178	9.8
2019	247,827	34,269	282,096	87.9	12.1	2962,380	9.5
2020	467,830	487,479	955,309	49.0	51.0	4727,173	20.2

## 2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



**Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)**

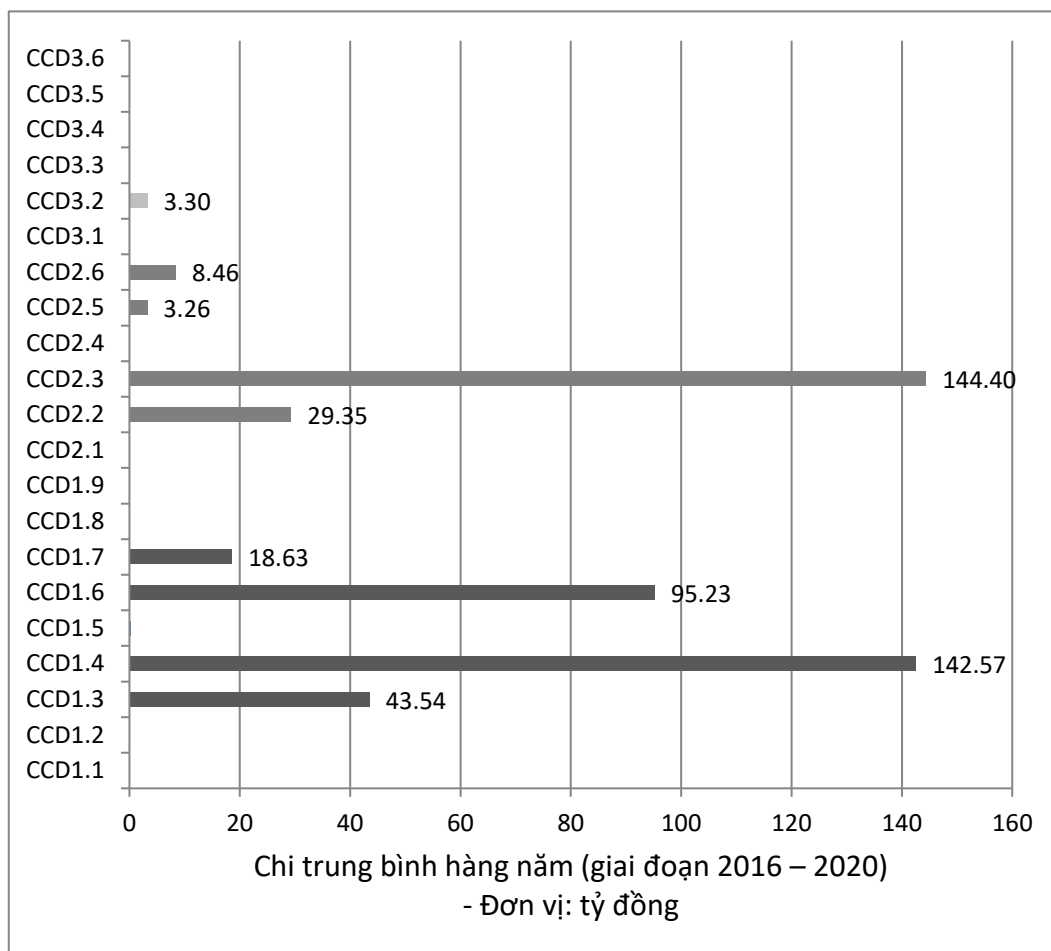
Tổng đầu tư cho biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 phần lớn tập trung vào thích ứng. Thích ứng chiếm 96% đầu tư cho khí hậu vào năm 2016 và 2020, 99% vào năm 2016 và chiếm 100% vào năm 2017 và 2019. Số đầu tư còn lại bố trí cho Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy và chữa cháy rừng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020; Quản lý và cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường Khu đô thị mới LC-CD, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là hai dự án điển hình vừa thích ứng vừa giảm nhẹ.

*Số liệu chi tiết của chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu*

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
A	447,591	99,1	412,359	100	365,804	95.5	282,096	100	921,075	96.4
M	0	0,0	0	0	0	0.0	0	0	0	0,0
A/M	4,242	0,9	0	0	17,16	4.5	0	0	34,233	3.6

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

*Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)*



Các mục tiêu đầu tư chính cho BDKH giai đoạn 2016-2020 là giao thông (CCD2.3) chiếm 29,5%, đê và kè sông (CCD1.4) chiếm 29,2%, phát triển nông thôn và an ninh lương thực (CCD1.6) chiếm 19,5%, Thủy lợi (CCD1.3) chiếm 8,9%, tăng cường khả năng chống chịu của thành phố (CCD2.2) chiếm 6% và Tăng cường giảm nhẹ rủi ro thiên tai (CCD2.6) chiếm 1,7%, phát triển rừng (CCD1,7) chiếm 3,8%.

Số lượng đầu tư nhỏ hơn đã được thực hiện và một ít đầu tư được phân bổ cho Tiết kiệm năng lượng (CCD3.2) chiếm 0,7%.

*Số liệu chi tiết của chi đầu tư cho biến đổi khí hậu theo nhiệm vụ (tham khảo)*

CCD1.1	0	0.0	CCD1.8	0	0.0	CCD2.6	8.46	1.7
CCD1.2	0	0.0	CCD1.9	0	0.0	CCD3.1	0	0.0
CCD1.3	43.54	8.9	CCD2.1	0	0.0	CCD3.2	3.30	0.7
CCD1.4	142.57	29.2	CCD2.2	29.35	6.0	CCD3.3	0	0.0
CCD1.5	0.23	0.0	CCD2.3	144.40	29.5	CCD3.4	0	0.0
CCD1.6	95.23	19.5	CCD2.4	0.00	0.0	CCD3.5	0	0.0
CCD1.7	18.63	3.8	CCD2.5	3.26	0.7	CCD3.6	0	0.0

## 2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Năm dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu:

1. Dự án Phát triển các đô thị loại vừa - Tiểu dự án thành phố Lào Cai (Vốn WB) (2016-2020, 29.6%)
2. CTMT QG Giảm nghèo bền vững (2016-2020, 11.7%)
3. Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS) - Tiểu dự án đô thị Sa Pa, tỉnh Lào Cai (vốn ADB) (2016-2019, 10.2%)
4. Kè bảo vệ dân cư khu vực đền Bảo Hà (vốn WB) (2020, 7.8%)
5. Giai đoạn 2 của Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc (Vốn WB) (2016-2020, 6.9%)

41,3% vốn ODA trong ngân sách khí hậu đầu tư giai đoạn 2016-2020 đến từ hai dự án: Dự án Phát triển đô thị loại vừa - Tiểu dự án thành phố Lào Cai và CTMT QG Giảm nghèo bền vững; cả hai dự án này đều được hỗ trợ thông qua Word Bank và hoạt động trong giai đoạn 2016 – 2019. Dự án lớn thứ ba đóng góp 10,2% vào ngân sách đầu tư ODA cho khí hậu là từ nguồn ADB.

## 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓) or Không (X)
Báo cáo NTP-RCC địa phương, giai đoạn đến 2015	✓
Kế hoạch Hành động về Biến đổi Khí hậu	X
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh	X
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không có	

### Những kết quả đạt được của NTP-RCC đến năm 2015:

- Nghị quyết về tăng cường quản lý môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
- Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch hành động phát triển bền vững, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, kế hoạch hành động quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn,
- Tăng cường công tác truyền thông cho đồng bào dân tộc thiểu số về rừng, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học; truyền thông và đào tạo cho các ngành và cộng đồng về biến đổi khí hậu,
- Đẩy mạnh công tác trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, nhất là các huyện vùng cao; phát triển các mô hình cải tiến lâm nghiệp; du lịch sinh thái phát triển; lập quỹ bảo vệ và phát triển rừng
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, thực hiện Kế hoạch hành động phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.
- Đã xây dựng kè chống sạt lở (Dự án kè chống sạt lở sông Hồng),
- Tích hợp ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch tổng thể về sử dụng đất, tài nguyên nước.

### PIPA (giảm thiểu KNK đến năm 2020):

Xây dựng và thực hiện các hành động giảm nhẹ phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

***PIPA (Thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2020):***

1. Rà soát thông tin, dữ liệu về thích ứng với biến đổi khí hậu, về tổn thất và thiệt hại; đề xuất nghiên cứu bổ sung, thu thập và chia sẻ thông tin để ban hành các báo cáo, đóng góp cho cấp quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu
2. Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (73/NQ-CP 2016)
3. Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững (73/NQ-CP 2016)
4. Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (73/NQ-CP 2016)
5. Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai (73/NQ-CP 2016)